

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định một số chính sách đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm cải thiện chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2017-2020”

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo; tổ chức thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được nêu rõ trong Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là Nghị quyết) nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) cải thiện chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Cụ thể hóa nội dung, lộ trình; xác định rõ nhiệm vụ đối với các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện, nhằm hiện thực hóa các mục tiêu Nghị quyết đặt ra.

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết phải nghiêm túc, đồng bộ, toàn diện trên địa bàn tỉnh; đảm bảo đủ nguồn lực, song phải kế thừa, tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả và được đánh giá định kỳ theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT nhằm cải thiện tính minh bạch và tiếp cận thông tin một cách đồng bộ tại các cấp, các ngành; duy trì ổn định chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin của tỉnh nằm trong 10 tỉnh, thành dẫn đầu hàng năm; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Bảo đảm 100% cơ quan nhà nước (CQNN) trên địa bàn tỉnh cung cấp, cập nhật minh bạch thông tin trên môi trường mạng theo quy định, đáp ứng kịp thời nhu cầu thông tin của người dân, doanh nghiệp và triển khai thành công khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh;

- 100% xã, phường, thị trấn và trên 85% doanh nghiệp được tuyên truyền, tập huấn về cơ hội tiếp cận thông tin, phương pháp và kỹ năng giao dịch trực tuyến trên hệ thống Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến và các hệ thống thông tin khác của tỉnh;

- Cập nhật, công khai minh bạch tình trạng giải quyết thủ tục hành chính đối với 100% hồ sơ đã được tiếp nhận; phát triển thêm 400 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 50 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính

có tần suất phục vụ người dân và doanh nghiệp cao; tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp giám sát và đánh giá trực tuyến;

- Cải thiện tối đa khả năng hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận tài liệu, thông tin, các quy định pháp luật và chủ trương của Trung ương, của tỉnh; hệ thống thông tin về quy hoạch và tài liệu pháp lý; thông tin về ngân sách thuộc diện công khai; cơ hội phản biện, đề xuất, kiến nghị về các chính sách, pháp luật, quy định của Trung ương, của tỉnh;

- Bảo đảm 100% người dân, 100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có cơ hội được tư vấn hỗ trợ pháp lý và hỏi đáp trực tuyến với CQNN trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

III. NỘI DUNG

1. Tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng CNTT cho người dân, doanh nghiệp phục vụ việc tiếp cận, khai thác thông tin và giao dịch với CQNN trên môi trường mạng

1.1. Mỗi năm xây dựng 01 phóng sự, 04 chuyên đề, 04 chuyên trang (báo in) và 12 tin bài (báo điện tử) về hoạt động ứng dụng CNTT minh bạch hóa thông tin, nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của CQNN trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

- Cơ quan phối hợp: Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh (TTĐT), và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2017-2020 *(có phụ lục chi tiết kèm theo)*.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

1.2. Xây dựng ấn phẩm điện tử cung cấp thông tin và hướng dẫn cách thức khai thác thông tin, giao dịch trực tuyến với CQNN trên môi trường mạng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2017

- Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

1.3. Tổ chức 262 lớp tập huấn cho người dân tại 262 xã, phường, thị trấn và 30 lớp tập huấn cho doanh nghiệp trong toàn tỉnh; kết hợp điều tra, thu thập thông tin về mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về chính sách ứng dụng công nghệ thông tin.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Liên minh các Hợp tác xã và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2017-2020 *(có phụ lục chi tiết kèm theo)*.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và các nguồn hợp pháp khác.

1.4. Đào tạo bồi dưỡng Lãnh đạo CIO và đội ngũ chuyên trách CNTT các cấp, các ngành; có sự lồng ghép với Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Đề án chuẩn hóa đội ngũ cán bộ ngành Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo, đảm bảo không trùng lặp, lãng phí.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị liên quan
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2018-2020 *(có phụ lục chi tiết kèm theo)*.
- Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

2. Đầu tư tập trung cho các ứng dụng CNTT có tần suất phục vụ người dân và doanh nghiệp nhiều:

2.1. Rà soát, đánh giá và đầu tư đồng bộ trang thiết bị tin học, ứng dụng phần mềm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo mô hình hiện đại cho UBND cấp huyện và cấp xã (trừ các đơn vị đã đầu tư và các đơn vị làm điểm Trung tâm hành chính tập trung).

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ
- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2017-2020 *(có phụ lục chi tiết kèm theo)*.
- Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2.2. Tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng các Cổng thông tin điện tử, Trang TTĐT của UBND cấp huyện và các sở, ban, ngành về chức năng, tính năng, điều kiện kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu về minh bạch thông tin, tích hợp liên thông và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Hoàn thiện, nâng cấp các Cổng, Trang thông tin điện tử chưa đảm bảo yêu cầu.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2017.
- Kinh phí: Do cơ quan, đơn vị chủ quản bố trí.

2.3. Xây dựng phần mềm tự động trích lọc, thống kê quá trình công khai minh bạch hóa thông tin hoạt động của CQNN trên cổng thông tin điện tử của các đơn vị, hỗ trợ quá trình giám sát, đánh giá và chấm điểm mức độ cải thiện tính minh bạch và tiếp cận thông tin của từng cơ quan đơn vị.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2017.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

2.4. Nâng cấp Cổng thông tin điện tử của tỉnh đảm bảo thân thiện, công khai, minh bạch thông tin và tích hợp, liên thông; xây dựng phiên bản tiếng Anh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh, các cơ quan theo quy định về tổ chức và hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 6/4/2012 của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2017-2019 *(có phụ lục chi tiết kèm theo)*.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

2.5. Nâng cấp Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển các gian hàng điện tử, phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Sở Công thương và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2017-2020 *(có phụ lục chi tiết kèm theo)*.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

2.6. Xây dựng chuyên mục "Tư vấn hỗ trợ pháp lý" tích hợp lên Cổng thông tin điện tử tỉnh và nâng cấp Chuyên mục "Doanh nghiệp hỏi - Cơ quan Nhà nước trả lời".

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2017-2018 *(có phụ lục chi tiết kèm theo)*.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

2.7. Triển khai thêm 400 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 50 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thiết yếu đối với người dân và doanh nghiệp, tích hợp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2017-2020 *(có phụ lục chi tiết kèm theo)*.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và các nguồn vốn pháp khác.

3. Ban hành danh mục thông tin bắt buộc công khai minh bạch và bộ tiêu chí đánh giá chỉ số tính minh bạch trong CQNN; quy chế công khai minh bạch thông tin và trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện công khai minh bạch thông tin và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin

3.1. Ban hành danh mục thông tin bắt buộc công khai minh bạch và bộ tiêu chí đánh giá chỉ số tính minh bạch trong CQNN.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2017.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

3.2. Ban hành Quy chế công khai minh bạch thông tin và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện công khai và hỗ trợ Nhân dân, Doanh nghiệp tiếp cận thông tin.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2017.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

3.3. Tổ chức đánh giá kết quả cải thiện chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin của các CQNN địa bàn tỉnh hàng năm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Hội Tin học Hà Tĩnh, Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh các Hợp tác xã tỉnh và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2017-2020 *(có phụ lục chi tiết kèm theo)*.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

3.4. Tổ chức Hội nghị khảo sát, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ của việc thực hiện Kế hoạch và chuẩn bị cho giai đoạn tiếp theo.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018; 2020.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

Căn cứ nhiệm vụ được phân công, các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo nội dung và mục tiêu đề ra.

IV. BỐ TRÍ KINH PHÍ

1. Cơ chế bố trí kinh phí

Theo Điều 4 của Nghị quyết số 22/2016/HĐND ngày 24/9/2016 của HĐND tỉnh.

2. Tổng kinh phí thực hiện: 54.990 triệu đồng.

3. Cơ cấu bố trí kinh phí theo từng năm:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	2017-2020	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tổng kinh phí	54.990	11.875	16.645	17.025	9.445
Ngân sách tỉnh	31.180	7.555	9.295	9.125	5.205
Ngân sách huyện	19.810	3.320	6.350	6.900	3.240
Nguồn huy động hợp pháp khác	4.000	1.000	1.000	1.000	1.000

V. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết đến tất cả các cấp, ngành; tuyên truyền rộng rãi trên các hệ thống truyền thông đại chúng.

2. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, ISO điện tử nhằm tạo sự đồng bộ trong cải cách hành chính và xây dựng chính quyền điện tử; gắn kết chặt chẽ và lồng ghép linh hoạt, hiệu quả giữa các hoạt động ứng dụng CNTT với cải cách hành chính.

3. Tăng cường nghiên cứu khoa học, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ về ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ và quản lý nhà nước.

4. Ngoài việc sử dụng ngân sách địa phương đã được bố trí, tập trung huy động các nguồn hỗ trợ từ các Bộ, ngành Trung ương; huy động các nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác nhằm đảm bảo các nội dung, đạt mục tiêu của Nghị quyết. Đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm thuê dịch vụ CNTT trong CQNN.

5. Các giải pháp hỗ trợ khác: Xây dựng chính quyền điện tử các cấp; đẩy mạnh hoạt động ứng dụng CNTT của các Trung tâm hành chính công, thực hiện hiệu quả các kế hoạch ứng dụng CNTT ở các cấp, ngành. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 469/KH-UBND ngày 30/9/2015 của UBND tỉnh về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2015-2016. Phát huy vai trò Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh các Hợp tác xã, các Hiệp hội liên quan đến doanh nghiệp nhằm tạo sự lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp chung tay nâng cao chỉ số PCI nói chung và chỉ số tính minh bạch nói riêng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan chịu trách nhiệm chính về tổ chức thực hiện Kế hoạch, bên cạnh các nhiệm vụ chủ trì các nội dung phân công, chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hướng dẫn đôn đốc; kiểm tra, tổng hợp về tình hình thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh và đề xuất, kiến nghị (nếu có).

- Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt các chương trình, dự án và các văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.
- Quản lý, cập nhật thông tin và vận hành hiệu quả Cổng thông tin điện tử tỉnh.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí, các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, đào tạo bồi dưỡng đến mọi cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp. Chỉ đạo các Đài Phát thanh - Truyền hình, hệ thống Truyền thanh cơ sở phối hợp tuyên truyền đồng bộ.
- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hiệp hội Doanh nghiệp, Liên minh các Hợp tác xã nghề nghiệp triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp và nắm bắt nhu cầu từ doanh nghiệp để tiếp tục cải thiện hiệu quả ứng dụng CNTT cải thiện chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin.
- Hàng năm, chủ động làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí, lồng ghép các khoản kinh phí thực hiện các nội dung cụ thể trong Kế hoạch này.
- Phối hợp Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, UBND thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh và các huyện Đức Thọ, Nghi Xuân thực hiện việc công khai, minh bạch và hiện đại hóa tại Trung tâm hành chính công

2. Văn phòng UBND tỉnh

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đơn đốc, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.
- Vận hành Cổng dịch vụ công của tỉnh, đảm bảo là đầu mối của tỉnh về dịch vụ công toàn tỉnh và kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; đồng thời, vận hành hiệu quả trực liên thông của tỉnh
- Duy trì hoạt động Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đảm bảo các dịch vụ hoạt động thông suốt, nâng cấp và nâng cao hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh: Hệ thống thư điện tử; hệ thống gửi nhận văn bản điện tử; hệ thống công báo điện tử; trang điều hành tác nghiệp của tỉnh, hệ thống hội nghị truyền hình - giao ban trực tuyến, phần mềm theo dõi thực hiện ý kiến chỉ đạo điều hành công việc của lãnh đạo tỉnh và chữ ký số chuyên dụng.
- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông duy trì, kết nối liên thông phần mềm IO, phần mềm quản lý hồ sơ, tích hợp các phần mềm dùng chung của tỉnh, Cổng dịch vụ công lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.
- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, đặc biệt là đánh giá mức độ cải thiện chỉ số minh bạch và tiếp cận thông tin đối với từng cơ quan, đơn vị và từng địa phương. Bổ sung tiêu chí về tính minh bạch và tiếp cận thông tin vào bộ tiêu chí đánh giá cải cách hành chính của tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng CNTT. Đẩy mạnh triển khai Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại, đồng bộ tại các sở ban ngành và UBND cấp huyện, cấp xã theo hướng dẫn tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Đưa kết quả đánh giá mức độ cải thiện chỉ số minh bạch và tiếp cận thông tin của các CQNN trên địa bàn tỉnh vào tiêu chí làm cơ sở bình xét danh hiệu thi đua khen thưởng, đánh giá mức hoàn thành nhiệm vụ đối với lãnh đạo các ngành, các cấp và xét thi đua khen thưởng giữa các CQNN hàng năm.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước ưu tiên cho các nhiệm vụ trọng tâm về ứng dụng CNTT cải thiện chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức đánh giá, công bố mức độ cải thiện chỉ số minh bạch và tiếp cận thông tin của các CQNN trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu danh mục chi riêng về CNTT trong mục lục ngân sách nhà nước tỉnh, đảm bảo yêu cầu theo Khoản 2 Điều 62 Luật Công nghệ thông tin và kinh phí hàng năm dành cho Kế hoạch này.

- Phối hợp với Sở TTTT, Hiệp hội Doanh nghiệp, Liên minh các Hợp tác xã triển khai các hoạt động liên quan tới chỉ số tính minh bạch và tiếp nhận thông tin để phục vụ cộng đồng doanh nghiệp.

5. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, trình UBND tỉnh quyết định việc bố trí đủ ngân sách sự nghiệp, nguồn tăng thêm cho các dự án, hoạt động ứng dụng CNTT, cải thiện chỉ số minh bạch và tiếp cận thông tin của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu danh mục chi riêng về CNTT trong mục lục ngân sách nhà nước tỉnh, đảm bảo yêu cầu theo Khoản 2, Điều 62, Luật Công nghệ thông tin và kinh phí hàng năm dành cho Kế hoạch này.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thí điểm và nhân rộng, áp dụng hệ thống ISO điện tử trong các CQNN; phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức thực hiện xây dựng và

áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN 9001:2008 gắn với việc thực hiện cải cách hành chính.

- Khuyến khích và bố trí đủ nguồn kinh phí khoa học công nghệ cho hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính, cải thiện chỉ số minh bạch và tiếp cận thông tin cũng như các chỉ số thành phần trong PCI.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, chuyển giao các công nghệ mới nhằm cải thiện và nâng cao các chỉ số tính minh bạch.

7. Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hệ thống y tế và giáo dục, chú trọng phương án thuê dịch vụ CNTT và đề xuất phương án thu phí khi cung cấp dịch vụ trực tuyến cho các tổ chức và cá nhân đối với một số dịch vụ không thuộc danh mục dịch vụ hành chính công.

8. Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung tại Mục III nêu trong Kế hoạch

Có trách nhiệm tổ chức thực hiện, phê duyệt và triển khai các nội dung được giao theo quy định, đảm bảo lồng ghép có hiệu quả với các chương trình, kế hoạch, dự án chuyên ngành đang triển khai (nếu có), tránh trùng lặp.

9. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh khác và UBND cấp huyện, cấp xã

- Căn cứ nội dung của Kế hoạch này xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch hàng năm của đơn vị, địa phương mình để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nội dung theo Kế hoạch chung.

- Chủ động và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tuyên truyền, tập huấn về các hoạt động ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp nâng cao tính minh bạch và tiếp cận thông tin đến cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp có liên quan.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện việc đánh giá, chấm điểm mức độ cải thiện chỉ số tính minh bạch và tiếp cận tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Tổ chức ứng dụng có hiệu quả các phần mềm phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và tác nghiệp, hoạt động quản lý nghiệp vụ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đảm bảo công khai tiến độ, tình trạng giải quyết thủ tục hành chính.

- UBND cấp huyện chịu trách nhiệm cân đối, bố trí phần nguồn vốn của địa phương, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch đề ra tại địa phương.

10. Hội Tin học, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Liên minh các Hợp tác xã

- Chủ trì tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu tiếp cận thông tin, giao dịch trực tuyến của doanh nghiệp và đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với mức độ cải thiện chỉ số minh bạch và tiếp cận thông tin của tỉnh hàng năm.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các chương trình tập huấn, hướng dẫn nâng cao kỹ năng cho doanh nghiệp tiếp cận, khai thông tin và giao dịch trực tuyến với cơ quan nhà nước.

Phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí và các cơ quan liên quan để thực hiện công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin đến mọi doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về hoạt động cải cách hành chính, quá trình hiện đại hóa nền hành chính và đặc biệt là công tác cải thiện chỉ số tính minh bạch của tỉnh hàng năm.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc các nội dung của Kế hoạch này. Định kỳ báo cáo theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND ngày 25/5/2011 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Đ/c Bí thư, đ/c PBT TT Tỉnh ủy,
- TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VX₁;
- Gửi: Bản giấy và điện tử.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Vinh



PHỤ LỤC

Danh mục các nhiệm vụ, dự án trọng điểm, ưu tiên thực hiện trong giai đoạn 2016-2020

(Kèm theo Kế hoạch số 498 /KH-UBND ngày 30 /12/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian Thực hiện
1	Xây dựng các phóng sự, chuyên mục về hoạt động cung cấp thông tin, nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh hàng năm	Sở TTTT	Báo Hà Tĩnh, Đài PTTH tỉnh, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	2017-2020
2	Xây dựng ấn phẩm điện tử về cung cấp thông tin và hướng dẫn cách thức khai thác thông tin, giao dịch trực tuyến với cơ quan nhà nước trên môi trường mạng	Sở TTTT	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan	2017
3	Tổ chức chương trình tập huấn cho người dân tại các xã, phường, thị trấn và doanh nghiệp trong toàn tỉnh; kết hợp điều tra, thu thập thông tin về mức độ cải thiện sự hài lòng của doanh nghiệp, người dân hàng năm	Sở TTTT	UBND cấp huyện, cấp xã; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Liên minh các Hợp tác xã và các đơn vị liên quan	2017-2020
4	Đào tạo bồi dưỡng Lãnh đạo CIO và đội ngũ chuyên trách CNTT các cấp, các ngành.	Sở TTTT	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị liên quan	2018-2020
5	Rà soát, đánh giá và đầu tư đồng bộ trang thiết bị tin học, ứng dụng phần mềm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo mô hình hiện đại cho UBND cấp huyện và cấp xã	Sở Nội vụ	Sở TT&TT, Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan	2017-2020
6	Tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng Công thông tin điện tử của tỉnh, UBND cấp huyện và các sở, ban, ngành về chức năng, tính	Sở TTTT	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện và các	2017

	năng, điều kiện kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu về minh bạch thông tin, tích hợp liên thông và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Hoàn thiện các Cổng/trang thông tin điện tử chưa đảm bảo yêu cầu.		đơn vị liên quan	
7	Xây dựng phần mềm tự động trích lọc, thống kê quá trình công khai minh bạch thông tin hoạt động của cơ quan nhà nước trên cổng thông tin điện tử, hỗ trợ giám sát, đánh giá và chấm điểm tính minh bạch và tiếp cận thông tin của từng đơn vị	Sở TTTT	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan	2017
8	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử của tỉnh đảm bảo điều kiện công khai minh bạch thông tin và tích hợp liên thông; xây dựng phiên bản tiếng anh cho Cổng thông tin điện tử tỉnh	Sở TTTT	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	2017-2019
9	Nâng cấp Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển các gian hàng điện tử phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường	Sở TTTT	Sở Công thương và các đơn vị liên quan	2017-2020
10	Xây dựng chuyên mục "Tư vấn hỗ trợ pháp lý" tích hợp lên Cổng thông tin điện tử tỉnh và nâng cấp Chuyên mục "Doanh nghiệp hỏi – Cơ quan Nhà nước trả lời"	Sở TTTT	Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan	2017-2018
11	Triển khai thêm 400 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 50 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thiết yếu đối với người dân và doanh nghiệp, tích hợp trên cổng giao Cổng dịch vụ công của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, Sở TTTT	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	2017-2020
12	Ban hành danh mục thông tin cần được công khai minh bạch và bộ tiêu chí đánh giá chỉ số tính minh bạch trong cơ quan nhà nước	Sở TTTT	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các đơn vị liên quan	2017
13	Ban hành Quy chế công khai minh bạch thông tin và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện công khai và hỗ trợ Nhân dân, Doanh nghiệp tiếp cận thông tin	Sở Nội vụ	Sở TTTT và các đơn vị liên quan	2017



Tổ chức đánh giá kết quả cải thiện chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin của các cơ quan nhà nước địa bàn tỉnh hàng năm	Sở TTTT	Hội Tin học Hà Tĩnh và các đơn vị liên quan	2017-2020
Tổ chức Hội nghị đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ của việc thực hiện Kế hoạch và chuẩn bị cho giai đoạn tiếp theo	Sở TTTT	Các đơn vị liên quan	2018-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH